TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ LĨNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 21/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vi Khánh Dần.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bế Văn Thắng và bà Nông Diệu Huế.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án- Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với:

- Bị cáo Bế Hồng V, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 18 tháng 12 năm 1987 tại huyện T, Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Bế Văn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Vợ: Hà Ngọc T, sinh năm 1989; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2019 đến ngày 13/8/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh (*có mặt tại phiên tòa).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Ngọc T, sinh năm 1989; trú tại xóm N, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 25/7/2019, Tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Đồn Biên phòng Cửa khẩu T, Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường thuộc xóm N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang Bế Hồng V, sinh năm 1987, trú tại xóm N, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng đang vận chuyển hàng cấm. Thu giữ 18 khối hộp (nghi pháo) có kích thước tương ứng nhau 14,5 x 14,5 x 15cm, vỏ ngoài bọc giấy màu đỏ, in chữ Trung Quốc, bên trong mỗi khối

hộp có 36 vật hình trụ liên kết với nhau, tiến hành cân 18 khối hộp có khối lượng 25kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu nâu đỏ, biển kiểm soát 11B1-328.50; 01 điện thoại di động màu đen, dạng bàn phím, nhãn hiệu Mobiistar. Bế Hồng V khai nhận các khối hộp bị thu giữ là pháo nổ, V mua với một người đàn ông Trung Quốc không biết tên, địa chỉ với giá 1.800.000 đồng. Trước đó, V đã mua 21 hộp pháo với người đàn ông Trung Quốc này mang về nhà cất giấu.

Hồi 03 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Bế Hồng V phát hiện và thu giữ 21 khối hộp, có kích thước tương ứng nhau 14,5 x 14,5 x 15cm, vỏ ngoài bọc giấy màu hồng, in chữ Trung Quốc, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ liên kết với nhau. Tiến hành cân 21 khối hộp có khối lượng 30,5kg.

Ngày 29/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh tiến hành trích lấy mẫu gửi trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 136/KL-PC09 ngày 31/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận "Mẫu vật gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ).

Tại Cơ quan điều tra, Bế Hồng V khai nhận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 24/7/2019, V điều khiển xe mô tô của gia đình từ nhà lên lối mở N, Cửa khẩu T, Cao Bằng thuộc xóm N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng để mua pháo. Khi đến nơi, V để xe mô tô cách hàng rào biên giới khoảng 30m, V đi bộ gần đến hàng rào, chờ một lúc sau thấy một nhóm 5 người đi bộ từ lãnh thổ Việt Nam qua khe hở hàng rào biên giới sang lãnh thổ Trung Quốc. V liền hỏi "ở đây có biết ai bán pháo không" thì trong nhóm có một người đàn ông Trung Quốc trả lời "có". Sau đó, V thỏa thuận mua pháo loại 36 ống với số tiền 1.800.000 đồng với người đàn ông Trung Quốc. Khoảng 20 phút sau, người đàn ông Trung Quốc vác 01 bao tải bên trong có pháo qua hàng rào biên giới sang lãnh thổ Việt Nam. V nhận pháo và đưa tiền cho người đàn ông Trung Quốc và nói "tí nữa lên lấy tiếp 1.800.000 đồng nữa", người đàn ông Trung Quốc trả lời "ừ". V vác bao tải pháo cho lên xe mô tô và điều khiển xe chở pháo đi về nhà cất giấu. Cất giấu pháo xong, V tiếp tục điều khiển xe mô tô lên vị trí cũ để mua pháo, người đàn ông Trung Quốc lấy pháo qua khe hở hàng rào sang lãnh thổ Việt Nam cho V, V nhận pháo và đưa tiền cho người đó. Sau khi cho pháo lên xe, đi được khoảng 50m thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Số lượng pháo thu giữ đối với Bề Hồng V có tổng khối lượng là 55,5kg (bao gồm cả số pháo thu giữ được tại nhà bị cáo). Mục đích V mua pháo về tàng trữ là để đốt trong dịp tết nguyên đán và làm quà biếu cho anh em họ hàng.

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô V dùng để vận chuyển pháo là xe của chị Hà Ngọc T (vợ bị cáo), việc V sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại cho chị T.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKSTL ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Bế Hồng V về tội *"Tàng trữ hàng cấm"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Bế Hồng V thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và bị cáo không có ý kiến gì, bị cáo tàng trữ pháo ở nhà nhằm mục đích để đốt trong dịp tết nguyên đán và làm quà biếu cho anh em họ hàng. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ pháo nổ là vi phạm pháp luật, bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Hà Ngọc T trình bày: Tôi là vợ của bị cáo V, việc tối ngày 24/7/2019 chồng tôi lấy xe mô tô của tôi đi đâu, làm gì thì tôi không biết. Nay chiếc xe đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trà Lĩnh trả lại nên tôi không có ý kiến hay đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Bế Hồng V phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm"* và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy số pháo là vật chứng vụ án; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động tạm giữ đối với bị cáo; về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với kết luận của Kiểm sát viên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh; Kiểm sát viên- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 25/7/2019, tại đoạn đường thuộc địa phận xóm N, thị trấn H, huyện T, Tổ công tác Công an huyện Trà Lĩnh phối hợp cùng Đồn Biên phòng Cửa khẩu T phát hiện, bắt quả tang Bế Hồng V có hành vi vận chuyển 25kg pháo nổ về nhà để cất giấu. Tiến hành khám xét chỗ ở của V thu giữ 30,5kg pháo nổ. Tổng số pháo thu giữ được là 55,5kg. Mục đích V mua pháo về cất giấu ở nhà là để đốt trong dịp tết nguyên đán và làm quà biếu cho anh em họ hàng.

Tại bản kết luận giám định số 136/KL-PC09 ngày 31/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *Mẫu vật gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ)"*.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh đã truy tố đối với bị cáo Bế Hồng V về tội *"Tàng trữ hàng cấm"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Bế Hồng V đã phạm tội theo *"Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm: 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:.... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm: g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam"*của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm chỉ để phục vụ cho sở thích của bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo giáo dục tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án (khi bị bắt quả tang bị cáo đã tự nguyện khai báo ngoài số pháo bị bắt quả tang, trước đó bị cáo đã mua pháo và cất giấu ở nhà) nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng không có thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án gồm:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 11B1-328.50 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

- 03 thùng giấy bằng bìa cát tông, niêm phong. Trên mặt thùng ghi "Vật chứng vụ vận chuyển hàng cấm, xảy ra tại xóm N, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng,

ngày 25/7/2019", có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh- Cao Bằng. (*số vật chứng trên là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật).*

- 01 chiếc phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi "01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobiistar màu đỏ đen, dạng bàn phím đã qua sử dụng, số Imei1 352249020137276, số Imei2 352249020137276 thu giữ đối với Bế Hồng V ngày 25/7/2019 tại xóm N, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh- Cao Bằng *(chiếc điện thoại bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước).*

[8]. *Về án phí*: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 191, Điều 47, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Bế Hồng V phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm".*

2. Xử phạt bị cáo Bế Hồng V **36** (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

- *Tịch thu, tiêu hủy*: 03 (ba) thùng giấy bằng bìa cát tông, niêm phong. Trên mặt thùng ghi "Vật chứng vụ vận chuyển hàng cấm, xảy ra tại xóm N, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng, ngày 25/7/2019", có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh- Cao Bằng.

- *Tịch thu sung công quỹ Nhà nước*: 01 (một) chiếc phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi "01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Mobiistar màu đỏ- đen, dạng bàn phím đã qua sử dụng, số Imei 1: 352249020137276, số Imei 2: 352249020137276 thu giữ đối với Bế Hồng V ngày 25/7/2019 tại xóm N, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh- Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận ngày 20/11/2019.

4. Về án phí: Bị cáo Bế Hồng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
-VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an huyện; THADS huyện;
-UBND TT. H, huyện T, Cao Bằng;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Khánh Dần